TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Sầu R, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019 cùng với các tài liệu kèm theo, chị Nguyễn Thị Sầu R trình bày: Chị và anh Ngô Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 26/8/2008. Sau thời gian chung sống thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Ngô Văn T không lo xây dựng hạnh phúc gia đình, bỏ bê vợ con. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh Ngô Văn T vẫn không thay đổi và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn T. Về con chung, có hai

người tên là Ngô Chí T (giới tính nam), sinh ngày 06 tháng 11 năm 2001 và Ngô Chí N (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện cả hai người con chung đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung và chị không yêu cầu anh Ngô Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 3 năm 2019 cùng các tài liệu kèm theo, anh Ngô Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian không còn sống chung đúng như chị Nguyễn Thị Sầu R đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Sầu R. Con chung có hai người đúng như chị Nguyễn Thị Sầu R đã trình bày, anh đồng ý giao cả hai người con chung cho chị Nguyễn Thị Sầu R nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Sầu R ly hôn với anh Ngô Văn T. Về con chung, giao hai người con chung cho chị Nguyễn Thị Sầu R nuôi dưỡng, anh Ngô Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc chị Nguyễn Thị Sầu R phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Sầu R yêu cầu ly hôn anh Ngô Văn T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Ngô Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T.

[2] Xét về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 26 tháng 8 năm 2008, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T đều thừa nhận là quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thành và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục và hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Sầu R yêu cầu ly hôn và được anh Ngô Văn T đồng ý. Xét thấy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chính vì vậy, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Sầu R được ly hôn với anh Ngô Văn T là có căn cứ.

[4] Về con chung, có hai người tên là Ngô Chí T (giới tính nam), sinh

ngày 06 tháng 11 năm 2001 và Ngô Chí N (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003, hiện do chị Nguyễn Thị Sầu R nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị Sầu R tiếp tục nuôi và chị Nguyễn Thị Sầu R không yêu cầu anh Ngô Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Sầu R và anh Ngô Văn T là có căn cứ.

[5] Tài sản chung các bên tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Sầu R phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Sầu R được ly hôn với anh Ngô Văn T.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị Sầu R chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Ngô Chí T (giới tính nam), sinh ngày 06 tháng 11 năm 2001 và Ngô Chí N (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Sầu R không yêu cầu anh Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Sầu R phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019058, ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, chị Nguyễn Thị Sầu R đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Sầu R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương